TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐÔNG HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2025/QĐST-VDS	*Đông Hòa, ngày 19 tháng 5 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG HÒA – TỈNH PHÚ YÊN

Thành phần giải quyết việc dân sự, gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên họp: bà Bùi Thị Lệ Hiền.

Thư ký phiên họp: bà Nguyễn Thị Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa tham gia phiên họp: ông Trần Bảo Pháp – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 54/2025/TLST-VDS ngày 14 tháng 4 năm 2025 về việc *"Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự"* theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 03/2025/QĐST-DS ngày 09 tháng 5 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1963

Địa chỉ: khu phố P, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Trần Thị N, sinh năm: 1986
- Bà Trần Thị K, sinh năm: 1987
- Ông Trần Công T, sinh năm: 1988

Đồng trú tại: khu phố P, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên.

- Bà Trần Thị M, sinh năm: 1990

Trú tại: tổ M, khu phố B, thị trấn V, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

Các đương sự đều vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự bà Nguyễn Thị N trình bày:*

Bà và ông Trần Ngọc B (chết năm 2015) là vợ chồng và có 05 người con chung gồm Trần Thị N, Trần Thị K, Trần Công T, Trần Thị M và Trần Công T1, ngoài ra không còn con chung, con riêng khác.

Trong 05 người con chung nói trên, có ông Trần Công T1 từ nhỏ phát triển bình thường. Đến năm 2008, khi ông T1 được 15 tuổi, do thường xuyên chơi các trò chơi trực tuyến trên mạng internet, nên tâm trí không ổn định, thường xuyên la ó, có

biểu hiện khờ khạo. Gia đình đã liên tục đưa ông T1 đi điều trị tại nhiều nơi nhưng bệnh không thuyên giảm và từ đó ông T1 bị tâm thần. Năm 2014, ông T1 được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng đối với người khuyết tật, mức độ khuyết tật: nặng. Hiện nay, ông T1 không nói được nhiều, không nhận biết được người thân, sự việc, không tự vệ sinh cá nhân được; mọi sinh hoạt cá nhân đều do gia đình chăm sóc. Do đó, bà N yêu cầu tuyên bố ông T1 mất năng lực hành vi dân sự. Ngoài ra, bà N không yêu cầu gì khác.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị N, bà Trần Thị K, ông Trần Công T và bà Trần Thị M trình bày:* thống nhất theo ý kiến của bà N, đề nghị Tòa án tuyên bố ông T1 mất năng lực hành vi dân sự. Ngoài ra, không yêu cầu gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết việc dân sự. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đều đề nghị vắng mặt tại phiên họp nên đề nghị tiến hành phiên họp theo quy định pháp luật.

Về nội dung: đề nghị căn cứ các Điều 367, 369, 370, 376, 378 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 22 Bộ luật dân sự; điểm đ khoản 1, khoản 2 Điều 12, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Nguyễn Thị N về việc yêu cầu tuyên bố ông Trần Công T1 mất năng lực hành vi dân sự. Bà N được miễn toàn bộ lệ phí việc dân sự do là người cao tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Bà Nguyễn Thị N yêu cầu tuyên bố ông Trần Công T1 mất năng lực hành vi dân sự nên quan hệ pháp luật là "Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự", đây là loại việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 27 Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Trần Công T1 có nơi cư trú tại: khu phố P, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên, nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, yêu cầu trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

[1.2] Người yêu cầu giải quyết việc dân sự bà Nguyễn Thị N; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị N, bà Trần Thị K, ông Trần Công T và bà Trần Thị M vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt nên căn cứ khoản 2, 3 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt người yêu cầu giải quyết việc dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Xét yêu cầu của bà N thấy rằng:

Theo Sổ khám bệnh và đơn thuốc do Bệnh viện tâm thần – Sở y tế tỉnh Bình Định cấp cho ông Trần Công T1 xác định: ông Trần Công T1 bị bệnh tâm thần phân liệt. Ông T1 được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng đối với người khuyết tật theo

Quyết định số 40/QĐ-UBND ngày 13/01/2014 của UBND huyện Đ với mức độ khuyết tật được xác định là nặng và được điều chỉnh mức trợ cấp xã hội hàng tháng đối với người khuyết tật theo Quyết định số 3691/QĐ-UBND ngày 05/8/2024.

Ngày 15/4/2025, Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa ra Quyết định trưng cầu giám định số: 02/2025/QĐ-TCGĐ về việc trưng cầu giám định khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của ông Trần Công T1. Tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 90/KLGĐ ngày 28/4/2025 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nguyên kết luận: ông Trần Công T1 mất khả năng nhận thức và mất khả năng điều khiển hành vi.

Tại khoản 1 Điều 22 Bộ luật dân sự quy định: *"Khi một người do bị bệnh tâm thần hoặc mắc bệnh khác mà không thể nhận thức, làm chủ được hành vi thì theo yêu cầu của người có quyền, lợi ích liên quan hoặc của cơ quan, tổ chức hữu quan, Tòa án ra quyết định tuyên bố người này là người mất năng lực hành vi dân sự trên cơ sở kết luận giám định pháp y tâm thần....."*.

Vì vậy, yêu cầu của bà Nguyễn Thị N và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng quy định pháp luật nên chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Nguyễn Thị N về việc yêu cầu tuyên bố ông Trần Công T1 mất năng lực hành vi dân sự.

[3] Về lệ phí việc dân sự: bà Nguyễn Thị N phải chịu lệ phí việc dân sự theo quy định của pháp luật, nhưng có đơn xin miễn lệ phí do là người cao tuổi, nên được miễn toàn bộ lệ phí việc dân sự. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị N 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng lệ phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39; Điều 149, 367, 369, 370, 371, 372, 376, 378 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 22 Bộ luật dân sự;

- Căn cứ điểm đ khoản 1, khoản 2 Điều 12, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Nguyễn Thị N

Tuyên bố ông Trần Công T1, sinh năm: 1993; nơi cư trú: khu phố P, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên mất năng lực hành vi dân sự.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: bà Nguyễn Thị N được miễn toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị N 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng lệ phí đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003764 ngày 14/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định giải quyết việc dân sự hoặc Quyết định được niêm yết theo quy định.

Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa có quyền kháng nghị Quyết định này trong thời hạn 10 ngày; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra Quyết định.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND thị xã Đông Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Đông Hòa;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND phường H;
- Lưu hồ sơ.

Bùi Thị Lệ Hiền